

Nhìn cái vận mệnh nước Việt Nam qua lịch sử, dù cho chúng ta có biết đúng chính kiến như thế nào cũng phải đồng ý là dân Việt đã khóc nhiều hơn cái gì.

Khi so sánh với các dân tộc khác trên thế giới, dân tộc Việt Nam đã có nhiều cái đáng để nói. Chẳng hạn như là dòng giống Việt tộc có nguồn gốc khá thuần chủng. Lịch sử Việt đã trải qua 4,000 năm mà chỉ với vận mệnh có kho tàng trên dưới 100 tên họ (last names) và duy nhất một ngôn ngữ Việt Nam (tiếng Việt với 3 giọng phát âm Nam Trung Bắc và một loạt chữ viết - chữ Quốc ngữ). Còn nhìn Phi Luật Tân. Họ có 7,107 hòn đảo mà nhiều trường hợp ngôn ngữ ở đảo này không thể hiểu tiếng nói của người ở đảo bên cạnh. Họ phải lấy tiếng Tây Ban Nha (Spanish) rồi đến tiếng Anh làm chuẩn cho các vùng để truy cập thông tin trên lãnh vực quốc gia. Đến cũng một thời phải lấy tiếng Anh là căn bản vì không thể lấy một ngôn ngữ địa phương nào thích đáng làm quốc ngữ chung cho các nước ở đó. Trung Hoa mặc dù không đến nỗi phải dùng ngoại ngữ (Anh ngữ chẳng hạn) như tiếng Quan Thoại không phải là giọng nói của nhiều người ở Trung Hoa sáng tạo ra Hoa Lạc (tiếng Quốc Đông khác hẳn với tiếng Triều Châu và Quan Thoại...) Nhiều quốc gia ở Phi Châu phải dùng tiếng Pháp là quốc ngữ vì các bộ lạc không thể đồng ý với nhau với việc lựa chọn một thời điểm để đi chung cho toàn quốc! Có lẽ chính vì cái đức đo lường thuần chủng và tiếng Việt mà nước Việt Nam tồn tại qua bao nhiêu biến cố của những năm dài đô hộ, thuộc địa, rồi chiến...

Mặc dù may mắn tồn tại, nhưng dân tộc Việt cũng đã chịu đựng nhiều, phải nói là rất nhiều, bất hạnh mà phần lớn là do lãnh đạo u mê. Qua lịch sử, các lãnh đạo ngu muội bất xứng đã lôi dắt dân tộc Việt Nam vào các giai đoạn đen tối đầy rẫy nước mắt.

Khi nào thì mình nên khóc? Cũng nhiều. Đó là lúc buồn, lúc tủi, lúc đau khổ, lúc cảm thấy bất lực... Lúc nào thì đáng xem là lúc buồn, tủi nhất? đau khổ nhất? Theo tôi, không có gì buồn cho bằng lúc phải chia ly - chia ly với người sống cũng như chia ly với người chết. Lịch sử Việt Nam suốt đời bị t, đã ghi lại rất nhiều cuộc chia ly vĩ đại, buồn thảm, tang thương và điêu linh...

Sự chia ly lịch sử đầu tiên vào thời (hoàng sơ) lập quốc

Theo huyền sử lập nước, vua Việt là Lạc Long Quân (con của Kinh Dương Vương) lấy bà Âu Cơ đẻ được 100 con (?) Một ngày đẹp trời, không có chuyện gì quan trọng để làm, Lạc Long Quân (có lẽ nghe theo lời xúi bẩy của một ông thầy tu nào đó?) nói với bà Âu Cơ là:

“Ta giáng ráng, nàng là giáng tiên, tháy háa khác nhau, chung háp thát khó. Nàng nên đem 50 đáa con lên núi, còn ta sá đem 50 con vá bián (Nam hái)”.

Sá thán Ngô Sĩ Liên trong “Đái Viát Sá Ký toàn thá” viát (nguyên văn) ráng:

“Theo sách ‘Thông Giám Ngôái Ká,’ bà Âu Cá là con gái cáa Đá Lai. Đá Lai là con Đá Nghi, mà Đá Nghi là anh cáa Kinh Dáng Váng. Nhá váy, Lác Long Quân là chú ruát cáa bà Âu Cá mà hai ngáoi i lái kát hôn vái nhau? Có lá thái áy còn hoang sá; lá nhác, đáo lý cháa đá c đát ra rá rát cho nên mái có chuyán kát hôn nhá váy cháng?”

Ngay tá đáu, cuác hôn nhân “Lác Long Quân-Âu Cá” tháy đã có “oan trái!” Thành thá cũng khó mà bán chát. Chuyán chia ly cũng không phái hoàn toàn là chuyán ngác nhiên. Nháng có đáu đáng đá ý là hình nhá bà Âu Cá cũng đã có sán nháng bát đáng ý kián riêng tá vái Lác Long Quân tá trác rái hay sao đó? (không tháy lách sá ghi chép gì vá cái máng này!) Bà Âu Cá không há lên tiáng phán đái cái đáng cháa ly hoàn toàn không cán thiát này (ít nhát, náu chúng ta đáng tá bên ngoài nhìn vào) cáa Lác Long Quân. Bà Âu Cá đán 50 đáa con tá biát cháng (và 50 đáa con) đi lên núi mát biát. Dù bá má có gián nhau hay không gián nhau (?)thì trong hoàn cánh chia tay thá nào đi náa, các con cái cáa Lác Long Quân và Âu Cá chác chán đã có nhiáu ngáoi i khóc nhá cha, ngáoi i khóc nhá má, nhá anh, nhá em... khóc nhá di vá tá. Làm sao đáng đo cho hát ná c mát cáa 100 ngáoi i con đã khóc đáng loát vì sá chia ly “lãng xát” này!!! Không biát truyán thuyát “50 con lên núi, 50 con xuáng (vùng) bián” cáa dân tác Viát có đáng không? Giá thá ông trái cho ngáoi i Viát phép lá đá c sáng thá vài ngàn năm tuái thì bây giá náu (50) ngáoi i con cáa Lác Long Quân tìm gáp lái đá c (50) ngáoi i “anh em” ruát thát cáa mình đang sáng á mián tháng du; tháy há ván còn đáng khá, cáa răng cáng tai, đát chai, ván còn ăn “các khô” (các khá!)... thì chác là phái đau lòng không thá nào cám đá c ná c mát!

Đá là chuyán “giá thá.” Thác tá, chúng ta (ngáoi i Kinh) hôm nay đáng nhá hoàn toàn đáng đáng trác các sá đau khá cáa ngáoi i dân mián tháng du, tây nguyên... Đá là cháa nói đán viác đái xá rát tàn nhán vái há; thá đá nhá trong ván đá tranh cháp đát đại hián nay.

á Nam Hái, ngáoi i con tráng cáa Lác Long Quân là Vua Hùng Váng thá nhát đã đáng nên ná c Viát cáa chúng ta. Nhá đã trình bày, lách sá láp quác Viát Nam đã má màn báng mát đá m gá: “cuác chia ly rát đau lòng.” Ván ná c Viát thá rái cá theo cái đá m gá đó mà tái dián.

S chia ly d i th i k đô h c a Trung Hoa (1,000 năm)

Năm Canh Ng 111 Tr c Công Nguyên (BC), t ng L Bắc Đ c c a nhà Hán đánh chi m n c Nam c a vua Tri u D ng V ng, đ i tên n c Nam Vi t (c a nhà Tri u) thành Giao Ch và đ t n n đô h t u l n th nh t dài kho ng 150 năm. Cho đ n năm 40 sau Công Nguyên (AD), Hai Bà Tr ng kh i nghĩa Mê Linh đánh đ u i Thái Thú Tô Đ nh ch y v T u; giành l i đ c l p.

Năm Quý Mão 43 sau Công Nguyên, Hai Bà Tr ng thua quân Mã Vi n trong tr n cu i cùng C m Khê (nay thu c ph Vĩnh T ng t nh Vĩnh Yên). Mã Vi n đ u i theo hai Bà Tr ng đ n xã Hát Môn, huy n Phú L c (nay là huy n Phúc Th t nh S n Tây). Th b c quá, hai bà gieo mình xu ng sông Hát (nay là sông Đáy t nh S n Tây, ch d n vào sông H ng) và đánh đ u giai đ n hai c a s đô h T u. Giai đ n này kéo dài g n 900 năm k ti p sau đó.

G i là “đô h ” cho nó có v vắn minh và h p v i ngôn t ngo i giao qu c t m t chút, có nghĩa là ng i Trung Hoa đ n Vi t Nam đ khai hóa và h ng đ n dân Vi t ra kh i s man di m i r , ch th c s là 1,000 năm “lên r ng tìm ngà voi và xu ng bi n mò ng c trai” và các đ quý báu đ quan th y Trung Hoa đem v n c dùng. Nên bi t là các quan th y đô h Trung Hoa là ng i đã phát minh ra cái ti u x o “ch c n mang theo l ng th c đ cho 10 ngày!” C t ng t ng quang c nh chim kêu v n hú r ng sâu và l nh l o âm u d i đáy bi n trong g n 1,000 năm liên ti p thì cu c s ng c a dân “Giao Ch ” ta ph i m đ m đ n c nào?

Đi tìm ngà voi và mò ng c trai ch có ph i là đi “picnic” hay “vacation” đâu mà dân “Giao Ch ” ta l i đem b m già, v con theo cho nó cùng vui? Thành th trong g n 1,000 năm dài đô h này, đ m làm sao cho h t các hoàn c nh chia ly t p th ... Ch c ch n đã có r t nhi u ng i dân Vi t b voi gi m, trần qu n, c p v , s t rét... ch t trên r ng sâu ho c b cá m p ăn th t, b ch t đ u i, ch t trào máu tai máu mũi d i đáy bi n; không có ngày tr v g p l i b m v con.

Cho mãi đ n năm K H i 939 (đúng 900 năm sau), Ngô Quy n đ ng lên đ u i quân Nam Hán, x ng v ng dành l i đ c l p cho x s , t m ch m đ t “Ch ng trìn 1,000 năm phát tri n kinh t song ph ng Trung-Vi t (Trung Hoa-Vi t Nam).” Sau đó, nhà Minh c a Trung Hoa th y 1,000 năm đô h Vi t Nam hình nh ch a đ , nên đã tr l i Vi t Nam đ nh trùng tu l i cái “Ch ng trìn phát tri n kinh t song ph ng” này thêm 1,000 năm n a. Nh ng nhà Minh không thành công. Quân T u ch “đô h ” thêm đ c m t th i gian ng n là 12 năm (t năm 1414 đ n 1427). Sau khi Lê L i đ u i đ c quan Minh v T u, ng i dân Vi t s ng t ng đ i thái bình, yên n, sum h p cho đ n giai đ n Nam B c ph n tranh.

S chia ly vì Nam B c phân tranh

Đ n th i m t Lê (gi a th k th 16), dân Vi t lâm vào giai đ n “n i da sáo th t; c i đ u n u đ u” đ u tiên. Các ng i vi t s n c ta g i giai đ n này là “Nam B c Phân Tranh.” Đ c thoáng qua c ng là ng i dân mi n Nam và ng i dân mi n B c c a Vi t Nam phân tranh, đánh nhau đ dành c a c i c a ông cha đ i. Th c t , đây hoàn toàn ch là s phân tranh quy n l i c a hai gia đình các ông Chúa Tr nh và Chúa Nguy n; và dân Vi t b k t gi a cái hoàn c nh “các ông ch l n phân tranh và trâu bò húc nhau ru i mu i ch t.”

Năm 1545, trong cu c tranh ch p gi a h M c và nhà h u Lê, m t v t ng nhà Lê là Nguy n Kim b hàng t ng c a h M c đánh thu c đ c ch t. Binh quy n nhà Lê l t vào tay c a con r Nguy n Kim là t ng Tr nh Ki m (Tr nh Ki m l y tr ng n c a Nguy n Kim là Nguy n Th Ng c B o, ch c a Nguy n Hoàng - con trai nh nh t). Th r i v n n c gi ng y nh chuy n gây g riêng t c a 2 gia đình! Đ n m tr n binh quy n, Tr nh Ki m gi t con c c a Nguy n Kim là Nguy n Uông. Em út c a Nguy n Uông là Nguy n Hoàng lo s cũng b anh r hăm h i nên xin vào tr n th đ t Thu n Hóa. Tr nh Ki m cho r ng đ t Thu n Hóa xa xôi, hoang vu, khó phòng b nên đ ng ý cho Nguy n Hoàng đi. Tr nh Ki m cũng có thâm ý đ nh m n tay quân h M c đ gi t Nguy n Hoàng ở Thu n Hóa. Tuy nhiên Nguy n Hoàng không nh ng đánh b i quân M c ở Thu n Hóa mà l i đ c lòng dân Thu n Hóa. Đ n khi Tr nh Ki m ch t (1570), con th là Tr nh Tùng gi t anh c là Tr nh C i và n m l y binh quy n. Tr nh Tùng sau khi đ i đ c nhà M c lên Cao B ng và áp ch vua Lê Th Tông (còn nh tu i), Tr nh Tùng m i tính đ n chuy n đánh di t Nguy n Hoàng.

Cái oái oăm ở đây là Tr nh Tùng, con Tr nh Ki m, g i Nguy n Hoàng là c u ru t! Ch ng nh ng th , Nguy n Hoàng lúc th t th bí quá, mu n l y lòng Tr nh Ki m cho nên đã g con gái c a mình là Ng c Tú cho con trai Tr nh Tùng là Tr nh Tráng (t c là cháu l y cô!) Th m i th y r ng vì quy n l i và m ng s ng, con ng i có th làm đ m i cách không k gi luân lý, đ o đ c...

Dân lành vô t i Vi t Nam th i b y gi nh quân h i vô phèng, nh chó m t ch , chạy toán lo n vô tr t t : nhi u ng i Đàng ngoài (chúa Tr nh, phía B c sông Gianh) thì ch y vào Đàng Trong (Chúa Nguy n, phía Nam sông Gianh); nhi u ng i Đàng trong thì ch y ra Đàng ngoài. Anh em, chú cháu, c u cháu, hàng xóm... khi không gi t nhau chí chóc nh có thù truy n ki p. Ngay trong gia đình Chúa Tr nh (cũng nh trong gia đình chúa Nguy n) anh em chú cháu cũng gi t l n nhau hàng ngày đ tranh giành quy n th , binh l c... B t bao nhiêu là gia đình đã b chia ly trong hoàn c nh đ y máu và n c m t i giai đ n nhi u nh ng n y.

Tr nh Tùng và Nguy n Hoàng đã chu n b ráo ri t v quân s và dân s đ s a so n đánh nhau. Nh ng ph i ch đ n th h k ti p là Nguy n Phúc Nguyên (t c Chúa Sãi lên thay cha là Nguy n Hoàng năm 1613) và Tr nh Tráng (thay cha là Tr nh Tùng năm 1623) thì hai lãnh Chúa m i th c s đánh nhau tr n đ u tiên vào tháng 3 năm 1627. Trong 45 năm ròng rã k ti p (t 1627 đ n 1672) hai Chúa Tr nh-Nguy n đánh nhau t ng c ng 7 tr n. Hàng ch c v n sinh linh (đ i đa s là anh em, chú cháu) đã ph i hy sinh. Các tr n đánh th ng ch kéo dài vài tháng - ngo i tr tr n th 5 kéo dài đ n 5 năm (1655-1660) - và các tr n đánh ch quanh qu n trên 3 t nh giáp ranh hai Đàng là Ngh An, Hà Tĩnh và Qu ng Bình. Trong 7 tr n đánh này, không có phe nào đ c xem là toàn th ng. C th nh tho ng hai bên ph i t m ng ng chi n đ c ng c l c l ng, an bài chính s , n i b r i ren; và l y sông Gianh (thu c t nh Qu ng Bình) làm đ ng ranh chia đôi Nam B c.

Th c ra ph i nói là h Tr nh và Nguy n đã đánh nhau t ng c ng là 8 tr n. Tuy nhiên tr n th 8 (năm 1774-1775) phe c a chúa Tr nh Sâm có s can đ và giúp đ c a quân Tây S n (Nguy n Nh c, Nguy n Hu) nên các s gia không k tr n th 8 là (chúa) Tr nh - Nguy n phân tranh. Tr n th 8 này, v ph ng di n lãnh th , quân Tr nh Sâm đã chi m đ n t n Qu ng Nam t c là l n qua c đ a bàn chính c a chúa Nguy n là Thu n Hóa. Nh ng ch 10 năm sau đó (vào năm 1786) thì Tây S n di t c 2 chúa Tr nh-Nguy n m t l t cho t n s sách và ch m đ t luôn cái chuy n dài nhân dân t v “Đàng trong Đàng ngoài.”

S chia ly đ i th i Pháp thu c

Sau khi Vua T Đ c và tri u đình Hu đánh thua quân Pháp, ph i ký hòa c Quý Mùi 1883 (*) “công nh n s b o h ” c a Pháp, thì n c “đ i” Pháp chia Vi t Nam ra không ph i là 2 mi n Nam B c mà là 3 mi n Nam Trung B c đ d cai tr . Ng i Pháp cũng b t đ u thi hành các ch ng trình th c dân đ khai thác tài nguyên và x ng máu c a dân t c Vi t.

K c cũng l , ng i Pháp đã đ n đ n xâm lăng và “đô h ” Vi t Nam v i cùng m t chiêu bài nh ng i Trung Hoa đã dùng trong su t 1,000 năm tr c: “H đ n đ khai phóng m t dân t c l c h u!” Ng i Trung Hoa và ng i Pháp có hai (02) đi m gi ng nhau là:

- S ng thi u v sinh (đây là nh n xét có ghi trên gi y t , báo cáo c a quan sát viên và du khách qu c t đ n thăm Trung Hoa và Pháp; không ph i ch riêng nh n xét c a ng i vi t bài này!)

- Đ c bi t chú ý, quan tâm đ n “s l c h u” c a Vi t Nam. H luôn luôn l m le và t xem là có “nghĩa v” đ n “khai hóa” dân Vi t Nam m c dù dân Vi t ch ng h c n hay m i h đ n đ “khai hóa” chi c ! Nói tóm l i, ng i Vi t ch mu n xin hai ch “bình an” mà cũng không xong!

Trung Hoa m i khi c ng c n i b c a h xong là h tính ngay đ n chuy n xua quân qua biên gi i đ thôn tính Vi t Nam. Còn ng i Pháp vì đ a lý cách tr xa xôi, không th dùng quân s t t n công Vi c Nam nh Trung Hoa đ c. H ph i chia s thôn tính ra làm 2 giai đo n. Giai đo n đ u, h đ a các ông c đ o hi n khô, không có mang vũ khí, đ n Vi t Nam đ truy n giáo; sau đó, quân Pháp v i súng ng, t u chi n đã theo chân các c đ o truy n giáo đ b lên đ t li n. Dân Vi t v i vũ khí thô s không th đ i phó đ c (** xin đ c thêm ph n ph chú).

Th i k Pháp thu c kh i đ u b ng “Ch ng trình 100 năm h p tác phát tri n kinh t Vi t-Pháp.” Ch ng trình này đ a trên căn b n “50-50” r t bình đ ng (?) có nghĩa là c m i l n ng i Pháp thu vào 50 đ ng thì ng i Vi t đ c chia 50 xu. Dân Vi t vì x a nay v n theo Nho Giáo, ch h c ch Nho t ch ng, gi i v ph n th phú m ng m ; nh ng còn kém v ph n toán h c và khoa h c. Cho nên ch hi u l m v cái công th c “50 đ ng và 50 xu” này. T i nghi p cho dân t c, thêm g n 100 năm sau m i sáng m t ra!

Dân Vi t b ng ng i Pháp bóc l t t n x ng. M i ng i dân ch còn m i cái kh rách mang trên ng i. Vì đói quá cho nên nhi u ch gia đình đã ph i t giã v con đ tham gia ch ng trình m phu m than ho c phu c o m trong các đ n đi n cao su vùng kh ho cò gáy (sao nghe gi ng nh “tìm ngà voi và mò ng c trai” quá v y!) Nhi u ng i đã ch t và đ c chôn làm phân bón ngay g c cây cao su...

S chia ly (cu c di c) năm 1954

... Năm 1954, Vi t Minh (m t phong trào qu c gia ch ng Pháp ki m soát b i C ng S n Vi t Nam) th ng Pháp trong tr n Đi n Biên Ph . Ng i Pháp đ u hàng vô đi u ki n và đ ng ý rút ra kh i Vi t Nam, tr n c Vi t l i cho dân Vi t. Căn c vào kho n “14D” c a Hi p đ nh Geneve, dân chúng c a c hai mi n Nam B c đ c t do l a ch n mi n đ t s ng c a mình trong vòng 300 ngày sau khi hi p đ nh đ c ký k t. K t qu đã có “cu c b phi u b ng chân” đ u tiên và l n nh t l ch s Vi t Nam đã đi n ra năm 1954-55 này: g n m t tri u ng i mi n B c di c vào Nam , hay nói cách khác đã ch y vào mi n Nam đ tránh CS. Vâng, g n m t tri u ng i b quê cha đ t t , b b m , b ch , b anh, b em đ ch y CS... Tuy nhiên, nên bi t, chính quy n

CSVN cho rằng những người đi vào miền Nam là những người đã bỏ chính quyền Pháp, Mỹ và thân Mỹ cộng ng b c hay “dĩ dĩ dĩ c (?)” y H i Qu c T K i m Soát Đ i n Chi n (g m đ i dĩ n c a Ba Lan, n Đ v à Gia Nã Đ i) đã m c u c dĩ u tra đ n khi u n i c a chính ph “Vi t Nam Dân Ch C ng Hòa” (CSVN) v cái g i là “hành đ ng c ng bách dĩ c.” Trong s g n 25,000 ng i y h i đã ti p xúc, ph ng v n, không có đ n m t (01) ng i nh n là h b “c ng bách dĩ c” hay mu n tr v m i n B c c . Trong s nh ng ng i dĩ c , còn có c các ng i tr c đây đã t ng tham gia, chi n dĩ u cho Vi t Minh ch ng Pháp... Cũng nên bi t thêm, theo s li u c a chính ph “Vi t Nam Dân Ch C ng Hòa” ghi nh n có 140,000 ng i dĩ c ra B c b ng ph ng ti n ri ng, b ng r ng Tr ng S n, ho c dĩ trên các tàu c a Ba Lan, Pháp, Liên Xô. Đa s đây là nh ng ng i mà CS g i là “t p k t ra B c.” Ng c i Ph T ng y Di c c a Qu c gia (chính ph Ngô Đ i n Di m l p ra “T ng y Di c” đ lo v n dĩ dĩ c này) thì ghi con s 4,358 ng i đã tr l i ra B c theo l i kêu g i, v n dĩ ng c a chính ph “Vi t Nam Dân Ch C ng Hòa.” S ng i này dĩ c v n chuy n b ng dĩ ng th y và hàng không c a Pháp.

Không bi t h (dĩ c vào Nam hay t p k t ra B c) có đ th i gi nói l i t bi t v i h hàng thân thu c i hay không? Không bi t h có đ th i gi dĩ khóc than cho s chia ly chính tr này không? Đây là dĩ u tiên trong l ch s Vi t Nam danh t “Dĩ c” dĩ c dùng dĩ ch c u c chia ly vĩ dĩ.

L n này con sông B n H i (thu c t nh Qu ng Tr) dĩ c ch n làm l n ranh m i c a 2 mi n Nam B c.

S chia ly (v t bi n, dĩ t n) năm 1975 và nh ng năm k ti p:

Trong giai đ o n “đánh M c u n c,” đã có r t nhi u s chia ly gia đ i n trong hoàn c nh “sinh B c t Nam.” Hai năm sau khi Hi p đ nh “Hòa bình” Paris (“Paris Peace Accords” ký ngày 27 Tháng Giêng năm 1973 - xin dĩ c gi dĩ ý ch “Peace” - the Agreement on Ending the War and Restoring Peace in Vietnam) dĩ c ký k t (Đ i u kho n dĩ u tiên c a hi p đ nh công nh n s “đ c l p, ch quy n, th ng nh t và toàn v n lãnh th” c a Vi t Nam. Các dĩ u kho n khác là đ i n chi n và gi l n th c a m i bên - B c và Nam Vi t Nam - tr c khi đ i n chi n), chi n tranh Vi t Nam v n ti p dĩ n (?)Quân dĩ CS B c Vi t v n ti p t c v ph m dĩ u kho n đ i n chi n trong hi p đ nh “hòa bình” Paris. Gi a tháng 3 năm 1975, quân dĩ CS kh i dĩ u nh ng chi n dĩ ch quân s n i ti p nhau dĩ đánh chi m m i n Nam. Cao nguyên r i Hu , Đ a N ng l n l t th t th . Ngày 30 tháng 4 năm 1975, quân dĩ m i n B c chi m dĩ dĩ c Sài Gòn. Cu c chi n Qu c Gia-C ng S n dĩ t ng t k t thúc k t ngày này. Quân, dân m i n Nam th t tr n, tan hàng nh ong v t . Dĩ ng th i có m t cu c chia ly vĩ dĩ i vô tr t t , tang th ng g p m i m y l n “dĩ c” có tr t t và giám sát c a qu c t năm 1954 x y ra sau đó và không ch m dĩ t cho dĩ n năm 1996. Cũng là l n dĩ u tiên trong l ch s , ch “Dĩ t n” (và “V t biên”) đã dĩ c s dĩ ng. Dân m i n Nam Vi t Nam c ch y b a ra bi n Đ o dĩ thoát thân m c dù dĩ đa s không bi t b i, không bi t h i hành (navigation)...

Theo từng đợt của “Cao ủy Tá Nán Quác Tá” thì số người tham dự các cuộc vát biên, vát biên... đã có đến gần 3 triệu người. Họ đã bị nhác ra đi trong những cơn mưa. Có hàng trăm ngàn người dân Việt Nam đã bị xác trong lòng đất đỏ vì đói khát, giông bão, hải tặc Thái Lan... (không có thống kê chính xác!) Tiếng than khóc người trẻ. Tiếng đá cũng phải nhá ...

Tái quác nái, trong giai đoạn này, phải kể thêm số chia ly của hàng ngàn, hàng trăm ngàn quân cán chính của chính phủ miền Nam bị bắt đi học “cái táo” (“chá cán đem theo láng thác đá 10 ngày!”)... Qua những số chia ly trên đất liền này, có thêm biết bao nhiêu (?)nhân mạng đã phải chết vì số của của, đầy đủ các từ “hác táp.” Phải thức mà là sau “chán tháng vĩ đái của dân tộc” mà sao sau đó lại có nhiều dân lành mất mạng như vậy???

Số chia ly của ngày (giờ) hôm nay...

Cháng trình vát biên, vát biên đã chính thức đóng sổ (năm 1996). Hôm nay, dân Việt Nam đang phải đứng ngáu vái những cuộc chia ly mới: hàng ngàn (?)các thiáu náng gây thá phải chia tay vái cha mẹ, anh em, ruáng ván đá đi láy cháng xa lá Đái Hàn, Đái Loan, Tân Gia Ba, Trung Quác... đàn ông, đàn bà, thanh niên, thiáu náng v.v... chia ly vái gia đình đá đi theo các chương trình “xuất cộng lao động” sang Ba Lan, Hung Gia Lái, Tiáp Khác, Xô Viết, Trung Quác, Mã Lai, Tân Gia Ba... trở về chia ly vái bố mẹ đá đi làm... kiám sống Cao Miên v.v... những người dân còn lại thì đã khóc hết nước mắt vì mất đất, mất nhà, mất tổáng lại, mất tất cả...

Không hiểu là chúng ta đây, những người đã có đời sống yên ổn, cũng chẳng nhìn dân tộc mình khóc cho qua ngày qua tháng hay sao???

“...Tháng Đá hái có thể cho Việt Nam này
Nháu sóng gió trôi dát lâu dài.
Tiáng chán đáu tiêu diệt quân thù bỏ o tàn.
Tháng Đá hái hãy láng nghe người dân hán.
Vì đất nước đang còn u phán.
Còn tiếng khóc đi vào đêm tiếng trián miên...”

(Lê Minh Báng - “Đêm nguyán của”)

Khóc cái i theo mnh n c

T;c Gi#7843;: Tr n Văn Gi ng
Th#7913; Hai, 10 Th#225;ng 8 N#259;m 2009 22:05

*“Còn tr i còn đ t còn non n c
Có l ta đâu mãi th này”*

(Nguyễn Công Tr - “Quân T C Cùng”)

Tr n Văn Giang